

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN BIÊN
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 52/2024/DS-ST
Ngày 05-6-2024.
“V/v tranh chấp về hợp đồng
dân sự mua bán tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thị Gấm

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thu Trang và bà Trần Thị Mộng Lành

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Việt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên tham gia phiên tòa: Bà Lai Thị Ngọc Thúy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 40/2023/TLST-DS ngày 14 tháng 3 năm 2023 về việc “Tranh chấp về hợp đồng dân sự mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2024/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2024/QĐST-DS ngày 29/3/2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Lê Văn H, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Ấp T, xã Đ Y, huyện A B, tỉnh Kiên Giang

2. *Bị đơn:* Anh Trần Minh K, sinh năm 1980 và chị Dương Thị T, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Ấp C, xã Đ Y, huyện A B, tỉnh Kiên Giang.

(Anh H và chị T vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, anh K vắng mặt lần 02 không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn K kiện và những ý kiến tại Tòa án nguyên đơn anh Lê Văn H trình bày yêu cầu như sau:

Nguyên trước đây vào vụ lúa 2022 thì vợ chồng anh Trần Minh K và chị Dương Thị T có đến cửa hàng của anh để mua phân bón thuốc trừ sâu nhiều lần và còn nợ lại số tiền 31.450.000đ (Ba mươi một triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) và hứa trả lãi 2%/tháng, sau đó anh có đòi nợ nhiều lần nhưng anh K chỉ trả được 9.000.000đ, còn nợ lại 22.450.000đ (Hai mươi hai triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) đến nay không trả gốc và lãi.

Nay yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Trần Minh K và chị Dương Thị T trả cho anh số tiền còn nợ là 22.450.000đ (Hai mươi hai triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) và lãi suất 10%/năm tính từ ngày 17/04/2023 đến khi giải quyết xong vụ án.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Dương Thị T có ý kiến: Chị T thừa nhận vợ chồng chị còn nợ anh H số tiền mua vật tư nông nghiệp còn thiếu là 22.450.000đ (Hai mươi hai triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng). Nay hoàn cảnh khó khăn xin trả mỗi tháng 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), bắt đầu từ tháng 15/4/2024 cho đến khi dứt nợ.

Trường hợp ông H yêu cầu tính lãi thì chị xin không trả lãi, do hoàn cảnh khó khăn, phải đi làm thuê, con còn nhỏ, nhà không có ruộng đất.

Những vấn đề các đương sự thỏa thuận thống nhất với nhau:

Về số nợ: Chị T xác định còn nợ lại anh H số tiền nợ mua vật tư nông nghiệp là 22.450.000đ (Hai mươi hai triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Những vấn đề các đương sự không thỏa thuận thống nhất với nhau:

Về thời hạn trả: Anh H yêu cầu trả nợ trong hạn 02 tháng. Chị T xin được trả dần từng tháng như trình bày.

Tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt nên không ghi nhận ý kiến.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thiên ký phiên tòa, các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn xin giải quyết vắng mặt nên căn khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn đã được Tòa án triệu tập và tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt lần 02 không lý do. Không có kiến nghị về phần thủ tục tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu K kiện của nguyên đơn buộc anh Trần Minh K và chị Dương Thị T trả cho anh H số tiền còn nợ là 22.450.000đ (Hai mươi hai triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) và tính lãi từ ngày 17/04/2023 đến khi giải quyết xong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do các đương sự cung cấp, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ kiện: Bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn huyện An Biên nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân huyện An Biên theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Quan hệ pháp luật tranh chấp: Anh H khởi kiện yêu cầu chị T, anh K trả số tiền mua bán vật tư nông nghiệp nên quan hệ pháp luật được xác định trong vụ án là *“Tranh chấp về hợp đồng dân sự mua bán tài sản”*.

[3] Về thủ tục tố tụng: Anh H và chị T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh H và chị T. Anh K đã được triệu tập xét xử hợp lệ nhưng vắng mặt do đó căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[4] Về nội dung vụ án: Ghi nhận sự thống nhất xác nhận còn nợ giữa các đương sự là: Vợ chồng chị Dương Thị T, anh Trần Minh K thừa nhận còn nợ anh Lê Văn H số tiền là 22.450.000đ (Hai mươi hai triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng), do các bên tự nguyện thỏa thuận không trái quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Tuy nhiên, về thời hạn trả nợ các đương sự có yêu cầu ý kiến khác nhau nên không có căn cứ để xem xét công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Về phần lãi: Anh H yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất 10%/ năm từ ngày 17/4/2023 đến ngày xét xử vụ án là 13 tháng 19 ngày, chị T yêu cầu anh H bỏ phần tiền lãi nhưng anh H không đồng ý. Do đó phần tiền lãi được tính như sau: $22.450.000đ \times 10\%/năm \times 13 \text{ tháng } 19 \text{ ngày} = 2.550.568đ$, làm tròn 2.550.000đ (Hai triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng).

Do đó, tổng cộng tiền vốn và tiền lãi anh K và chị T phải thanh toán cho anh H là: $22.450.000đ + 2.550.000đ = 25.000.000đ$ (Hai mươi lăm triệu đồng).

Về thời hạn trả nợ thì khi bản án có hiệu lực thì các bên căn cứ vào bản án để thực hiện yêu cầu thi hành án theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

[5] Về án phí của vụ án: $25.000.000đ \times 5\% = 1.250.000đ$ (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bị đơn phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân năm 2015; Điều 430, Điều 440 Bộ luật Dân sự 2015; Áp dụng Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu K kiện của nguyên đơn anh Lê Văn H.

Buộc chị Dương Thị T và anh Trần Minh K có nghĩa vụ trả cho anh Lê Văn H số tiền còn nợ tổng cộng là 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng), trong đó tiền gốc là 22.450.000đ (Hai mươi hai triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) và tiền lãi là 2.550.000đ (Hai triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí vụ kiện:

Buộc anh Trần Minh K và chị Dương Thị T phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.250.000đ (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Lê Văn H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0003973 ngày 14/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

3. Quyền kháng cáo: Án xử công khai, các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi

hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- Chi cục THADS huyện An Biên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án (V).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Thị Gấm